

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 27 - 10 - 2020  
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hàng Bích Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Sĩ Hùng

2. Bà Trần Thị Cúc

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 408/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 762/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự.

**1. *Nguyên đơn:*** Anh Huỳnh Văn NG, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Xóm Chùa, xã HT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**2. *Bị đơn:*** Chị Trang Thị LL, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Xóm Chùa, xã HT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Việt Hà – Phó Giám đốc Chi nhánh thành phố CM. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11, TT, phường 2, thành phố CM, tỉnh CM..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Anh Huỳnh Văn NG trình bày:*

Anh và chị Trang Thị LL sống chung vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố CM, tỉnh CM vào ngày 05/9/2007. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2019, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vào năm 2016 anh NG có dành dụm số tiền 170.000.000 đồng để gửi tiết kiệm nhưng đến tháng 10/2019 anh NG phát hiện

chị LL đã chi xài hết nên phát sinh mâu thuẫn. Hàng tháng anh có đưa 3.000.000 đồng cho LL chi xài ngoài ra ở nhà có phần đất nuôi thủy sản thì chị LL là người thu hoạch lấy tiền chi tiêu, ngoài ra không còn mâu thuẫn gì khác. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị LL, có hàn gắn sống cũng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị LL.

Về con chung: Có ba người con tên Huỳnh Hồng G, sinh năm 1992; Huỳnh Vũ Tr, sinh ngày 19/5/1994 và Huỳnh Thị Huyền T, sinh ngày 29/11/2004. Hiện G và Vũ Tr đã thành niên nên anh NG không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Huyền T anh NG yêu cầu giao cho chị LL nuôi, anh NG không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ngày 19/02/2020 anh Huỳnh Văn NG có ký hợp đồng vay vốn ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố CM số tiền 40.000.000 đồng. Vay tiền nhằm mục đích sử dụng chi phí sinh hoạt chung trong gia đình. Khi vay có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Huỳnh Văn NG với diện tích đất 18.300m<sup>2</sup> tọa lạc xã HT, thành phố CM, tỉnh CM. Khi ly hôn anh NG giao cho chị LL và các con được sử dụng phần đất này và chị LL có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng.

*Chị Trang Thị LL trình bày:*

Về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn, đúng như anh NG trình bày. Việc anh NG khai có đưa chị giữ số tiền tiết kiệm 170.000.000đ là đúng, nhưng vì do số ruộng thu nhập thấp và số tiền hàng tháng anh NG đưa chị không đủ chi xài trong gia đình nên chị có rút tiền tiết kiệm xài dần nên phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn. Chị LL xác định vẫn còn tình cảm với anh NG nên không đồng ý ly hôn và xin hàn gắn để cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị Trang Thị LL xác định có ba người con tên Huỳnh Hồng G, sinh năm 1992; Huỳnh Vũ Tr, sinh ngày 19/5/1994 và Huỳnh Thị Huyền T, sinh ngày 29/11/2004. Hiện G và Vũ Tr đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Huyền T, không yêu cầu anh NG cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh NG và chị LL tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ngày 19/02/2020 anh NG có ký hợp đồng vay vốn ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố CM số tiền 40.000.000 đồng. Vay tiền nhằm mục đích sử dụng chi phí sinh hoạt chung trong gia đình. Khi vay có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Huỳnh Văn NG với diện tích đất 18.300m<sup>2</sup> tọa lạc xã HT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh NG thỏa thuận giao cho chị LL và các con được sử dụng phần đất này và chị LL nhận trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng.

*Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thành phố CM trình bày:* Ngày 19/02/2020 anh NG có ký hợp đồng vay vốn ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố CM số

tiền 40.000.000 đồng. Khi vay có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Huỳnh Văn NG với diện tích đất 18.300m<sup>2</sup> tọa lạc xã HT, thành phố CM, tỉnh CM. Ngân hàng xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Nếu để nợ quá hạn thì Ngân hàng sẽ khởi kiện trong vụ án khác, đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trang Thị LL có xuất trình 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Định Bình cấp cho anh chị ngày 05/9/2007. Tại Công văn số 146/UBND ngày 15/9/2020 của UBND xã Định Bình xác định việc cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh NG, chị LL là không đúng quy định nên yêu cầu Tòa án chuyển giấy Chứng nhận kết hôn về UBND xã Định Bình để làm thủ tục thu hồi, hủy bỏ theo quy định. Đến ngày 14/10/2020 UBND thành phố Cà Mau ban hành Quyết định số 4223/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ và xóa sổ bộ đối với giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 05/9/2007 của Chủ tịch UBND xã Định Bình cấp cho ông NG, bà LL.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị LL, chị LL đồng ý ly hôn với anh NG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn NG về việc xin ly hôn với chị Trang Thị LL.

- Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Thị Huyền Trân, sinh ngày 29/11/2004 cho chị LL trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Án phí anh Huỳnh Văn NG phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Cà Mau có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Ngân hàng.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[3] Về hôn nhân: Anh NG, chị LL có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Do anh, chị có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống đến khoảng tháng 10/2019, giữa vợ chồng anh NG chị LL phát sinh mâu thuẫn do vào năm 2016 anh NG có dành dụm số tiền 170.000.000 đồng để gửi tiết kiệm nhưng đến tháng 10/2019 anh NG phát hiện chị LL đã chi xài hết, gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Anh NG xác định không còn tình cảm với chị LL, đã ly thân khoảng 5 tháng nay không còn sống chung, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, anh NG kiên quyết xin được ly hôn. Đối với chị LL xác định lời trình bày của anh NG là đúng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã lâu, anh NG không quan tâm lo lắng cho gia đình, chị vẫn còn tình cảm với anh NG, tuy nhiên tại phiên tòa chị LL xác định đồng ý ly hôn với anh NG. Hội đồng xét xử xét thấy: Do bất đồng quan điểm phát sinh từ vấn đề kinh tế gia đình nên giữa anh NG và chị LL phát sinh mâu thuẫn kéo dài, trong thời gian chung sống anh chị không tìm được tiếng nói chung dẫn đến không duy trì được hạnh phúc gia đình. Anh NG, chị LL không còn sống chung khoảng 05 tháng nay, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị LL đồng ý ly hôn với anh NG. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh NG về việc ly hôn với chị LL.

[4] Về con chung: Anh NG và chị LL có 03 người con chung là tên Huỳnh Hồng G, sinh năm 1992; Huỳnh Vũ T, sinh ngày 19/5/1994 và Huỳnh Thị Huyền T, sinh ngày 29/11/2004. Hiện G và Vũ Tr đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn, anh NG yêu cầu giao cháu Huyền T cho chị LL nuôi, anh NG không cấp dưỡng nuôi con, chị LL đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huyền T cho chị LL tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh NG không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh NG và chị LL tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thành phố CM số tiền 40.000.000 đồng. Ngân hàng xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, trường hợp phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[8] Án phí hôn nhân gia đình, anh NG phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Văn NG về việc xin ly hôn chị Trang Thị LL.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Huyền T, sinh ngày 29/11/2004 cho chị LL trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh NG có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh NG và chị LL tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Huỳnh Văn NG phải chịu 300.000 đồng. Ngày 17/7/2020, anh NG đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001260 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã HT, Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Hàng Bích Trâm**